

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH SÓC TRĂNG**

Số: 175/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Sóc Trăng, ngày 19 tháng 12 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**

**Về phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn vốn ngân sách  
nhà nước (đợt 2), tỉnh Sóc Trăng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG  
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 28 (CHUYÊN ĐỀ)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 06 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 06 năm 2019; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư ngày 18 tháng 6 năm 2020 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật đầu tư công, luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, luật đầu tư, luật nhà ở, luật đấu thầu, luật điện lực, luật doanh nghiệp, luật thuế tiêu thụ đặc biệt và luật thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; Nghị định số 20/2023/NĐ-CP ngày 04/5/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2021 về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài; Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về cho vay lại vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ; Nghị định số 79/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 về cho vay lại vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ;*

*Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 1508/QĐ-TTg ngày 04 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm*

2025, giao dự toán, kế hoạch đầu tư công nguồn tăng thu ngân sách trung ương, kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn ngân sách trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND ngày 22 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng quy định việc phân cấp nhiệm vụ chi đầu tư phát triển và các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025, tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Nghị quyết số 140/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng về phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 nguồn vốn ngân sách nhà nước, tỉnh Sóc Trăng;

Xét Tờ trình số 275/TTr-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn vốn ngân sách nhà nước (đợt 2), tỉnh Sóc Trăng; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thống nhất phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn vốn ngân sách nhà nước (đợt 2), tỉnh Sóc Trăng với tổng số vốn là 501.370 triệu đồng (chi tiết theo các Phụ lục I, II, II, IV đính kèm).

### **Điều 2. Điều khoản thi hành**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng Khóa X, Kỳ họp thứ 28 (chuyên đề) thông qua ngày 19 tháng 12 năm 2024./.

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu;
- Văn phòng Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- TT. TU, TT. HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Sóc Trăng;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành đoàn thể tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Hồ Thị Cẩm Đào**

Phụ lục I

**TỔNG HỢP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

(Kèm theo Nghị quyết số 175/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch năm 2025				Ghi chú
		Tổng số	Trong đó			
			Đã phân bổ chi tiết tại Nghị quyết số 140/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 và Quyết định số 3076/QĐ-UBND ngày 06/12/2024	Phân bổ kế hoạch năm 2025 đợt 2	Chưa phân bổ	
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>7.836.061</b>	<b>6.507.805</b>	<b>501.370</b>	<b>826.886</b>	
<b>a)</b>	<b>Vốn ngân sách địa phương</b>	<b>3.496.070</b>	<b>2.226.301</b>	<b>501.370</b>	<b>768.399</b>	
-	Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương	886.170	745.249	60.205	80.716	
-	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất	370.000	163.186	84.450	122.364	
-	Xổ số kiến thiết	2.235.000	1.317.866	356.715	560.419	
-	Bội chi ngân sách địa phương	4.900	0		4.900	
<b>b)</b>	<b>Vốn ngân sách trung ương</b>	<b>4.339.991</b>	<b>4.281.504</b>		<b>58.487</b>	
-	Vốn trong nước	4.173.222	4.173.222		0	
+	Vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực	1.353.280	1.353.280			
+	Đầu tư các dự án quan trọng quốc gia, dự án cao tốc, liên kết vùng, đường ven biển, dự án trọng điểm khác	2.560.342	2.560.342			
+	Chương trình phục hồi phát triển kinh tế - xã hội	21.000	21.000			Bổ trí hoàn trả lại vốn Chương trình Phục hồi sau điều chỉnh linh hoạt qua lại với dự án khác trong kế hoạch năm 2023, 2024
+	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 (giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025)	134.382	134.382			Chi tiết theo Quyết định riêng
+	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025	97.840	97.840			
+	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025	6.378	6.378			
-	Vốn nước ngoài	166.769	108.282		58.487	
+	Vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực	150.183	91.696		58.487	
+	Vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới giai đoạn 2021-2025	16.586	16.586			

**Phụ lục II**

**KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 (ĐỢT 2) NGUỒN VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**

*(Kèm theo Nghị quyết số 175/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng)*

*DVT: Triệu đồng.*

TT	Danh mục dự án	Quyết định chủ trương đầu tư			Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021 - 2025			Lũy kế vốn ước giải ngân từ khi khởi công đến hết KH năm 2024		Kế hoạch năm 2025	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: ngân sách tỉnh quản lý, hỗ trợ	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: ngân sách tỉnh quản lý, hỗ trợ	Tổng số	Trong đó		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: ngân sách tỉnh quản lý, hỗ trợ		
									Kế hoạch trung hạn đã bố trí đến hết năm 2024	Kế hoạch trung hạn còn lại của dự án đến cuối năm 2025				
	<b>TỔNG SỐ</b>				<b>486.770</b>	<b>486.770</b>	<b>60.205</b>	-	<b>60.205</b>	-	-	<b>60.205</b>		
<b>A</b>	<b>PHÂN CẤP NGÂN SÁCH TỈNH</b>				<b>486.770</b>	<b>486.770</b>	<b>60.205</b>	-	<b>60.205</b>	-	-	<b>60.205</b>		
<b>A.1</b>	<b>NGÂN SÁCH TỈNH QUẢN LÝ</b>				<b>486.770</b>	<b>486.770</b>	<b>60.205</b>	-	<b>60.205</b>	-	-	<b>60.205</b>		
<b>I</b>	<b>Giao thông</b>				<b>486.770</b>	<b>486.770</b>	<b>60.205</b>	-	<b>60.205</b>	-	-	<b>60.205</b>		
	<i>Dự án khởi công mới</i>				<b>486.770</b>	<b>486.770</b>	<b>60.205</b>	-	<b>60.205</b>	-	-	<b>60.205</b>		
1	Dự án Đầu tư xây dựng thay thế một số cầu yếu trên các tuyến đường tỉnh, tỉnh Sóc Trăng	116/NQ-HĐND, 28/8/2024	486.770	486.770	3125/QĐ-UBND, 09/12/2024	486.770	486.770	60.205		60.205			60.205	

**Ghi chú:**

(1) Chủ đầu tư triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, không để xảy ra nợ đọng xây dựng cơ bản.

Phụ lục III

**KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 (ĐỢT 2) NGUỒN VỐN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT**

(Kèm theo Nghị quyết số 175/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

ĐVT: Triệu đồng.

TT	Danh mục dự án	Quyết định chủ trương đầu tư			Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021 - 2025			Lũy kế vốn ước giải ngân từ khi khởi công đến hết KH năm 2024		Kế hoạch năm 2025	Ghi chú						
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: ngân sách tỉnh quản lý, hỗ trợ	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: ngân sách tỉnh quản lý, hỗ trợ	Tổng số	Trong đó		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: ngân sách tỉnh quản lý, hỗ trợ								
									Kế hoạch trung hạn đã bố trí đến hết năm 2024	Kế hoạch trung hạn còn lại của dự án đến cuối năm 2025										
<b>TỔNG SỐ</b>													<b>500.020</b>	<b>500.020</b>	<b>893.250</b>	<b>-</b>	<b>78.450</b>	<b>630.000</b>	<b>630.000</b>	<b>84.450</b>
<b>A</b>	<b>PHÂN CẤP NGÂN SÁCH TỈNH</b>																			
<b>A.1</b>	<b>NGÂN SÁCH TỈNH QUẢN LÝ</b>																			
<b>I</b>	<b>Giao thông</b>																			
	<i>Dự án khởi công mới</i>																			
I	Dự án Đầu tư xây dựng thay thế một số cầu yếu trên các tuyến đường tỉnh, tỉnh Sóc Trăng	116/NQ-HĐND, 28/8/2024	486.770	486.770	3125/QĐ-UBND, 09/12/2024	486.770	486.770	65.200		65.200			65.200							
<b>II</b>	<b>Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội</b>																			
	<i>Dự án khởi công mới</i>																			
I	Dự án Cải tạo trụ sở Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Sóc Trăng	109/NQ-HĐND, 28/8/2024	13.250	13.250	3175/QĐ-UBND, 12/12/2024	13.250	13.250	13.250		13.250			13.250							
<b>B</b>	<b>PHÂN CẤP NGÂN SÁCH HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ</b>																			
	<b>Vốn Thu tiền sử dụng đất</b>																			
	<b>Thành phố Sóc Trăng</b>																			
1	Thành phố Sóc Trăng							444.000			354.000	354.000								
2	Thị xã Vĩnh Châu							51.000			35.400	35.400	600							
3	Thị xã Ngã Năm							31.200			22.200	22.200	1.200							
4	Huyện Cù Lao Dung							26.400			19.800	19.800	600							
5	Huyện Kế Sách							28.800			21.600	21.600	600							
6	Huyện Long Phú							46.800			35.400	35.400								
7	Huyện Mỹ Tú							21.000			15.600	15.600	600							
8	Huyện Mỹ Xuyên							61.800			46.800	46.800	600							
9	Huyện Châu Thành							28.800			21.600	21.600	600							
10	Huyện Thạnh Trị							12.000			9.600	9.600								
11	Huyện Trần Đề							63.000			48.000	48.000	1.200							

**Ghi chú:**

(1) Chủ đầu tư triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, không để xảy ra nợ đọng xây dựng cơ bản.

Phụ lục IV

**KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 (ĐỢT 2) NGUỒN VỐN XÓ SỔ KIẾN THIẾT**

(Kèm theo Nghị quyết số 175/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

DVT: Triệu đồng.

TT	Danh mục dự án	Quyết định chủ trương đầu tư			Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021 -2025			Lũy kế vốn ước giải ngân từ khi khởi công đến hết KH năm 2024		Kế hoạch năm 2025	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: ngân sách tỉnh quản lý, hỗ trợ	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: ngân sách tỉnh quản lý, hỗ trợ	Tổng số	Trong đó		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: ngân sách tỉnh quản lý, hỗ trợ		
									Kế hoạch trung hạn đã bố trí đến hết năm 2024	Kế hoạch trung hạn còn lại của dự án đến cuối năm 2025				
	<b>TỔNG SỐ</b>							<b>356.715</b>	-	<b>356.715</b>	-	-	<b>356.715</b>	
<b>A</b>	<b>PHÂN CẤP NGÂN SÁCH TỈNH</b>							<b>356.715</b>	-	<b>356.715</b>	-	-	<b>356.715</b>	
<b>A.1</b>	<b>NGÂN SÁCH TỈNH QUẢN LÝ</b>		<b>601.930</b>	<b>601.930</b>	-	<b>601.930</b>	<b>601.930</b>	<b>356.715</b>	-	<b>356.715</b>	-	-	<b>356.715</b>	
<b>I</b>	<b>Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp</b>		<b>24.000</b>	<b>24.000</b>	-	<b>24.000</b>	<b>24.000</b>	<b>24.000</b>	-	<b>24.000</b>	-	-	<b>24.000</b>	
	<i>Dự án khởi công mới</i>		<b>24.000</b>	<b>24.000</b>	-	<b>24.000</b>	<b>24.000</b>	<b>24.000</b>	-	<b>24.000</b>	-	-	<b>24.000</b>	
1	Dự án Đầu tư Mua sắm thiết bị dạy học phục vụ Chương trình đổi mới sách giáo khoa giáo dục phổ thông giai đoạn 2022 - 2025 cho khối lớp 8, lớp 11, tỉnh Sóc Trăng	102/NQ-HĐND, 28/8/2024	12.000	12.000	3160/QĐ-UBND, 11/12/2024	12.000	12.000	12.000		12.000			12.000	
2	Dự án Đầu tư Mua sắm thiết bị dạy học phục vụ Chương trình đổi mới sách giáo khoa giáo dục phổ thông giai đoạn 2022 - 2025 cho khối lớp 9, lớp 12, tỉnh Sóc Trăng	101/NQ-HĐND, 28/8/2024	12.000	12.000	3161/QĐ-UBND, 11/12/2024	12.000	12.000	12.000		12.000			12.000	
<b>II</b>	<b>Các công trình ứng phó với biến đổi khí hậu và các công trình quan trọng khác thuộc đối tượng đầu tư của ngân sách địa phương</b>		<b>577.930</b>	<b>577.930</b>	-	<b>577.930</b>	<b>577.930</b>	<b>332.715</b>		<b>332.715</b>			<b>332.715</b>	
	<i>Dự án khởi công mới</i>		<b>577.930</b>	<b>577.930</b>	-	<b>577.930</b>	<b>577.930</b>	<b>332.715</b>	-	<b>332.715</b>	-	-	<b>332.715</b>	
1	Dự án Đầu tư xây dựng thay thế một số cầu yếu trên các tuyến đường tỉnh, tỉnh Sóc Trăng	116/NQ-HĐND, 28/8/2024	486.770	486.770	3125/QĐ-UBND, 09/12/2024	486.770	486.770	259.265		259.265			259.265	
2	Dự án Đường vào trường chuyên từ đường Mạc Đĩnh Chi đến vòng xoay quy hoạch (đường D2), thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	77/NQ-HĐND, 11/7/2024	30.884	30.884	2914/QĐ-UBND, 19/11/2024	30.884	30.884	25.200		25.200			25.200	
3	Dự án Khắc phục sạt lở bờ sông tại thị trấn Kế Sách, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng	78/NQ-HĐND, 11/7/2024; 152/NQ-HĐND, 06/12/2024	35.276	35.276	3189/QĐ-UBND, 12/12/2024	35.276	35.276	28.220		28.220			28.220	
4	Nâng cấp, cải tạo tuyến Đường 934 (đoạn từ Quốc lộ 91B đến Đường 19/5), huyện Trần Đề	105/NQ-HĐND, 28/8/2024	25.000	25.000	3024/QĐ-UBND, 27/11/2024	25.000	25.000	20.030		20.030			20.030	

Ghi chú:

(1) Chủ đầu tư triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, không để xảy ra nợ đọng xây dựng cơ bản.